TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2025/HNGĐ-PT
Ngày 05 - 11 - 2025
V/v Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Phương.

Ông Nguyễn Hữu Bằng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Minh Nhựt - Thư ký của Tòa án nhân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2025/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, về việc *"Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con"*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 44/2025/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ), bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 611/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phan Minh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số G, ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (nay là xã T, thành phố Cần Thơ). CCCD: 092087011836, do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/11/2021 (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Văn Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số E, ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ (nay là Số E, ấp L, xã T, thành phố Cần Thơ). CCCD: 092191000547, do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/2/2025 (có mặt)

Người kháng cáo: Bị đơn bà Văn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Phan Minh T trình bày: Tại bản án số 14/2021/HNGĐ-ST, ngày 26/02/2021 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ, đã giao con chung là Phan Minh T1, sinh ngày 13/10/2017 cho mẹ là bà Văn Thị H nuôi dưỡng. Bà H phải tạo điều kiện tốt nhất cho cháu T1 được ăn học như bao đứa trẻ khác, nhưng bà H không chăm sóc con chung được tốt, bà H đi bán vé số dẫn cháu T1 theo đi khắp nơi bán vé số, không có nơi ăn ở ổn định, không được đi học, thường xuyên đánh đập cháu T1, làm ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, kể cả sức khoẻ của cháu T1. Vào tháng 8/2024 bà H còn bị Công an quận N lập thủ tục đưa vào cơ sở phục hồi nhân phẩm bắt buộc thời hạn là 03 tháng, sau khi được công an báo tin ông T đến nhận cháu T1 về nuôi dưỡng và chăm sóc đến hôm nay, đã cho cháu T1 đi học, hiện cháu T1 học lớp 1, tại trường T6, thuộc xã T, huyện V, Tp Cần Thơ, hiện ông đang làm công ty tại tỉnh Bình Dương với mức lương ổn định 5.200.000đ/tháng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu giao cháu Phan Minh T1, sinh ngày 13/10/2027 cho ông trực tiếp nuôi, không yêu cầu bà Văn Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn bà Văn Thị H trình bày: Bà không thống nhất giao con chung là cháu Phan Minh T1, sinh ngày 13/10/2017 cho ông Phan Minh T trực tiếp nuôi, vì trước đây bản án của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ đã giao cháu T1 cho bà nuôi dưỡng. Thời gian sau bà bị Công an quận N, Tp Cần Thơ bắt để đưa vào trung tâm bảo trợ xã hội, tại quận Ô, thời gian 03 tháng, trong thời gian đó ông T tạm thời trực tiếp nuôi cháu T1. Hiện tại thì bà H đủ điều kiện nuôi cháu T1, nghề nghiệp hằng ngày bà H bán vé số thu nhập ổn định, bình quân là 400.000đ/ngày. Nếu được trực tiếp nuôi cháu T1, bà sẽ gửi cháu T1 cho bà N chăm sóc hằng ngày, bà đi bán vé số để có thu nhập chăm sóc cháu T1, bà vẫn về nhà với cháu T1 hằng ngày.

Nguyện vọng của con chưa thành niên trên 07 tuổi: Cháu Phan Minh T1 tha thiết muốn được sống với cha là ông Phan Minh T, vì sống với cha cháu T1 được học hành, được gần gủi với anh.

Tại bản án số 44/2025/HNGĐ-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ) đã quyết định như sau:

Áp dụng các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 147, 155, 165, 227, 228, 229, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 69, 71, 72, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Minh T. Giao cháu Phan Minh T1, sinh ngày 13/10/2017 cho ông Phan Minh T trực tiếp nuôi, đến khi cháu Phan Minh T1 đủ 18 tuổi. Bà Văn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Phan Minh T1. Dành quyền thăm nôm, chăm sóc giáo dục con chung cho bà Văn Thị H, không ai được quyền ngăn cản bà Văn Thị H thực hiện quyền này.

2. Vì lợi ích của con chung, các đương sự còn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 10/6/2025, bà Văn Thị H kháng cáo Bản án số 44/2025/HNGĐ-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cồ Đỏ, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ) yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bà được trực tiếp nuôi con cũng là gánh bớt phần trách nhiệm của ông Phan Minh T và con chung Phan Minh T1 được nuôi dưỡng, ăn học tốt hơn. Vì hiện nay ông T đi làm ăn ở Bình Dương giao con lại cho ông, bà nội là không đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con; sau khi ly hôn thì ông T đã nhận nuôi một con chung và cũng đã có vợ khác có thêm 02 con. Nếu nuôi thêm cháu T1 tổng cộng là 04 con đề kiện kinh tế khó khăn. Không đảm bảo điều kiện nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; bi đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên Tòa vị kiểm sát viên diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ trình bày: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm là đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án sau khi trình bày và đánh giá chứng cứ kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 44/2025/HNGĐ-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cồ Đỏ, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo nguyên đơn đã nộp trực tiếp đơn kháng cáo ngày 10/6/2025 cho Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ) là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo là hợp lệ và đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét kháng cáo theo đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của chị Văn Thị H1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bà được trực tiếp nuôi con chung là cháu Phan Minh T1. Xét thấy, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định sau khi ly hôn "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi con, việc giao con cho cha hay mẹ nuôi phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con về vật chất lẫn tinh thần. Về nguyên tắc, con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa*

thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Do khi ly hôn thì anh T và chi H thống nhất thỏa thuận giao các cháu Nguyễn Tấn T2, sinh ngày 13/10/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, trong thời gian chị H trực tiếp nuôi con thì chị H bị Công an Phường T đưa vào tập trung ở trung tâm Bảo trợ xã hội 03 tháng. Trong thời gian này cháu T2 về sống với anh T, cháu T2 được ông T và bà nội cho đi học; hiện nay cháu T2 cũng có nguyện vọng được trực tiếp sống cùng ch để được đi học và ở gần anh trai. Còn chị H không có chổ ở, không nghề nghiệp ổn định sống bằng nghề bán vé số, thỉnh thoảng thì về nhà mẹ ruột ở nên điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc bé sẽ không đảm bảo. Hơn nữa, cháu T2 có nguyện vọng được sống với cha. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu, có điều kiện cho cháu có chổ ở ổn định, học hành cấp sơ thẩm giao cháu T2 cho anh Phan Minh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện và nguyện vọng của cháu T2. Chị H kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh bà có đủ điều kiện đảm bảo chăm sóc tốt cho cháu T2 hơn anh T nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên thấy rằng kháng cáo kháng cáo của chị H là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bán án sơ thẩm số 44/2025/HNGĐ-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ) là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận và bản án được giữ nguyên nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Văn Thị H. Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 44/2025/HNGĐ-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ), như sau:

Áp dụng các điều 69, 71, 72, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Minh T. Giao cháu Phan Minh T1, sinh ngày 13/10/2017 cho ông Phan Minh T trực tiếp nuôi, đến khi cháu Phan Minh T1 đủ 18 tuổi. Bà Văn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Phan Minh T1.

Dành quyền thăm nôm, chăm sóc giáo dục con chung cho bà Văn Thị H, không ai được quyền ngăn cản bà Văn Thị H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự còn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Minh T tự nguyện nộp án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), đã nộp theo biên lại thu tiền số 0003926, ngày 03/3/2025, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, Tp Cần Thơ. Ông Phan Minh T không phải nộp thêm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Văn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004083, ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cần Thơ)

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy địcnh tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND Khu vực 4 – Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu TDS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 10 tháng 9 năm 2025.

Tại: phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ).

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tôn Thị Thanh T3.**

Các Thẩm phán:Ông: **Trương Hoài B**.

Ông: **Nguyễn Vĩnh K**.

Tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự thụ lý số: 16/2025/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc *"Tranh chấp thay đổi người nuôi con"*.giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu T4**, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã T, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn nhận, giao nộp, ký các văn bản tố tụng: bà **Nguyễn Thị Tú T5**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã K, thành phố Cần Thơ)

- *Bị đơn:* Ông **Lê Anh Đ**, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận, biểu quyết thì Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 ý kiến như sau:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 82, Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Kế quả biểu quyết 3/3 thống nhất.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T4 về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Khôi N1, sinh ngày 26/6/2021 đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T4 phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007500 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Bà Nguyễn Thị Thu T4 đã nộp xong án phí sơ thẩm. Ông Lê Anh Đ không phải chịu án phí.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Thị Thu T4 phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002271 ngày 02/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án Khu vực 10, thành phố Cần Thơ)

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

4. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy địcnh tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Kết quả biểu quyết 3/3 thống nhất.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Thị Thanh T3